

Số: 61 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện Nghĩa Hành  
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018**

T CÔNG BAO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 1017 .....
	Ngày: ..... 28/5/19 .....
	Chuyển: .....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bộ tiêu chí của tỉnh Quảng Ngãi về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở Báo cáo số 93 /BC-UBND ngày 28 /5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đối với huyện Nghĩa Hành; Biên bản cuộc họp ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị xét, công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 với một số nội dung chính như sau:

## **I. Kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Nghĩa Hành**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Ngay từ khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã thành lập, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo do Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Phó trưởng ban thường trực, thành viên là trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện.

Văn Phòng Điều phối nông thôn mới huyện do Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh văn phòng và 02 cán bộ chuyên trách.

Tương tự ở các xã cũng thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ), Ban Quản lý (BQL) nông thôn mới của xã, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng BCĐ, Chủ tịch UBND làm Trưởng BQL. Tại 78 thôn của 11 xã cũng thành lập, kiện toàn Ban Phát triển thôn do Trưởng thôn hoặc Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban.

Trong chỉ đạo điều hành, Huyện ủy, HĐND huyện đã ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết về Phát triển nông nghiệp, Xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện; Chỉ đạo cơ quan thường trực hướng dẫn UBND các xã tiến hành rà soát từng chỉ tiêu, tiêu chí, xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội đoàn thể trên địa bàn cũng tích cực vào cuộc, tuyên truyền vận động hội viên, nhân dân hưởng ứng thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể với nhiều nội dung phong phú, đa dạng.

### **2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới**

- Tổng số xã, thị trấn trên địa bàn huyện: 12
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 11/11 xã, tỷ lệ 100%.

#### **Kết quả thực hiện cụ thể như sau:**

##### *a) Về Quy hoạch*

11/11 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa, đảm bảo thực hiện tiêu chí môi trường nông thôn và phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt các xã đã tổ chức công bố công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn để nhân dân biết thực hiện. UBND huyện cũng ban hành quyết định quy định quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt đối với các xã.

##### *b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội*

Giao thông: Đường xã và đường trục trung tâm 11 xã đến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa 100%. Đường trục thôn, xóm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa 100%, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó bê tông hóa hơn 78%.

Thủy lợi: Số km kênh mương loại III do xã quản lý được kiên cố hóa hơn 80,5 %. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu nước chủ động 81,9 %. Hệ thống thủy lợi đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, đảm bảo phòng chống thiên tai và đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Điện: 11 xã có 241,15 km đường dây hạ áp, 97 trạm biến áp với tổng công suất 12.799 KVA, số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Trường học: 38/38 trường trên địa bàn 11 xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, tỷ lệ 100%, trong đó: mầm non 12 trường, tiểu học 14 trường, trung học cơ sở 12 trường. Các trường đều thực hiện trồng hoa, cây cảnh và cây xanh bóng mát tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp.

Cơ sở vật chất văn hóa: 11/11 xã có nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao; có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. 78/78 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn, mạng lưới nhà văn hóa - khu thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: tất cả các chợ trên địa bàn các xã đều được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp với đầy đủ các hạng mục công trình như: kết cấu nhà chính, các lô, sạp, cấp thoát nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động, Ban quản lý chợ.

Thông tin và Truyền thông: 11/11 xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông; Mạng Internet, sóng di động được cung cấp đến thôn, xóm. Hệ thống Đài truyền thanh không dây hoạt động tốt, 78/78 thôn hệ thống loa thường xuyên hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết đến với nhân dân.

Nhà ở dân cư: trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, 100% số nhà ở của hộ gia đình đạt chuẩn theo quy định.

#### *c) Về kinh tế và tổ chức sản xuất.*

Thu nhập: Huyện đã ban hành các giải pháp, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, đặc biệt là khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của từng xã để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, nhờ vậy thu nhập bình quân đã tăng lên, đến năm 2018 đạt 37,2 triệu đồng/người/năm. 11/11 xã đều đạt tiêu chí thu nhập.

Hộ nghèo: tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện luôn giảm qua các năm, năm 2011: 3.755 hộ tỷ lệ 16%, đến cuối năm 2018 còn 833 hộ, chiếm tỷ lệ 3,45%. 11/11 xã đều đạt tiêu chí Hộ nghèo.

Lao động có việc làm: Tổng dân số trên địa bàn huyện 91.705 người, số

lao động: 55.023 người, trong đó lao động có việc làm thường xuyên 50.360 người, tỉ lệ 91,5%. 11/11 xã đều đạt tiêu chí về lao động có việc làm.

Tổ chức sản xuất: Trên địa bàn huyện có 16 hợp tác xã, các hợp tác xã đã thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX. Hoạt động dịch vụ chủ yếu của hợp tác xã: thủy lợi, cung ứng vật tư, làm đất, sản xuất giống, thu gom rác thải, quản lý chợ, xay xát, kinh doanh xăng dầu, tín dụng nội bộ, chăn nuôi ... 100% hợp tác xã có mô hình liên kết sản xuất với hộ, doanh nghiệp như: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín, Công ty giống cây trồng Nam Việt, Công ty giống Thái Bình TBR ... Các hợp tác xã nhìn chung hoạt động có hiệu quả.

*d) Về văn hóa, xã hội, môi trường*

Giáo dục và đào tạo: Các xã luôn duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến cuối năm 2018: đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 11/11 xã; Phổ cập tiểu học mức độ 2 là 11/11 xã, trong đó mức độ 3 là 9 xã; Phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 là 11/11 xã, trong đó mức độ 3 là 2 xã. Hơn 85% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hoá, học nghề. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt hơn 41%. 11/11 xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

Y tế: 100% Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt hơn 85%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 6,9%, thể thấp còi 13%. 11/11 xã đạt tiêu chí Y tế.

Văn hóa: 74/78 thôn của 11 xã đạt “Thôn văn hóa”, tỷ lệ 94,8%. Số hộ đạt “Gia đình văn hóa”: 18.360/21.973 hộ, tỷ lệ 83,6%. 11/11 xã đạt “Xã văn hóa nông thôn mới” và 98% cơ quan trên địa bàn 11 xã đạt “Cơ quan văn hóa”.

Môi trường và An toàn thực phẩm: Hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 21.347/21.973 hộ, tỉ lệ 97,2%, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia: 13.290/21.973 hộ, tỷ lệ 60,5%. 100% số cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề cam kết và đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; Các xã đều có quy hoạch nghĩa trang và xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang; 11/11 xã hợp đồng thu gom vận chuyển rác thải; Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 19.428/21.973 hộ, tỉ lệ 88,4%; Hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 11.577/14.057 hộ, tỉ lệ 82,4%.

*đ) Về hệ thống chính trị*

Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: Cán bộ, công chức 11 xã đều đủ biên chế và đạt chuẩn theo quy định; Có đủ hệ thống chính trị xã hội, các tổ chức trong hệ thống chính trị hàng năm được đánh giá xếp loại khá trở lên. Đảng bộ, chính quyền các xã đạt trong sạch, vững mạnh và được UBND huyện đánh giá, phân loại đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Các xã đều có nữ giữ

vị trí lãnh đạo chủ chốt hoặc đảm bảo tỉ lệ nữ đảng ủy viên trong Ban chấp hành đảng bộ xã.

**Quốc phòng và An ninh:** Các xã đều thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã đủ số lượng, đạt trình độ chuyên môn, có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định. Hàng năm dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự; các xã luôn hoàn thành tốt công tác tuyển quân, gọi công nhân nhập ngũ và thực hiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các xã được giữ ổn định, không có điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự, không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

### **3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

#### **a) Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 13/02/2018. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng được nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã ban hành quy định quản lý đồ án quy hoạch vùng huyện và thực hiện công bố, công khai bản đồ quy hoạch tại các địa điểm công cộng của huyện và trên cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND huyện.

#### **b) Tiêu chí số 2: Giao thông**

Có 17 tuyến đường huyện chiều dài hơn 78 km, đã nhựa hóa, bê tông hóa 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp V, VI theo TCVN 4054:2005. Có 39 cầu, cống các loại được xây dựng kiên cố, không có cầu yếu, xuống cấp, giao thông phù hợp với quy hoạch được duyệt và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện, Sở Giao thông Vận tải đã bố trí các điểm dừng, đỗ xe buýt để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

#### **c) Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

Hệ thống kênh mương đi qua địa bàn huyện khoảng 72km. Kênh mương được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi là đơn vị quản lý, khai thác theo kế hoạch được duyệt. Hàng năm đơn vị xây dựng phương án phòng chống thiên tai bảo vệ công trình, bảo đảm các công trình hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất ổn định.

#### **d). Tiêu chí số 4: Điện**

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng đủ nhu cầu

sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

**d) Tiêu chí số 5: Y tế, Văn hóa, Giáo dục**

Bệnh viện đa khoa huyện được xếp hạng 3. Trung tâm Y tế huyện được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế dự phòng.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng bộ phận cán bộ sự nghiệp thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, cơ cấu tổ chức: 01 giám đốc, 01 phó giám đốc và 04 tổ chuyên môn. Trung tâm có đầy đủ cơ sở vật chất đạt chuẩn như: hội trường đa năng, phòng chức năng, nhà luyện tập thể thao, bể bơi, sân khấu, khu vui chơi giải trí.

Trên địa bàn huyện có 03 trường Trung học phổ thông: Số 1, Số 2 Nghĩa Hành và Trường Nguyễn Công Phương, có 02 trường được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017 – 2022, tỷ lệ 66,7%.

**e) Tiêu chí số 6: Sản xuất**

Diện tích sản xuất lúa hàng năm khoảng 6.172 ha. Về chăn nuôi: tổng đàn heo năm 2018 là 58.210 con, sản lượng heo hơi xuất chuồng khoảng 13.500 tấn. Huyện đã dần hình thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, phân bố tại các xã: Hành Minh, Hành Dũng, Hành Tín Đông với các loại cây chính: chuối ngự, chôm chôm, sầu riêng và bưởi da xanh... góp phần đem lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn. Hiện nay cây ăn quả đang được nhân rộng ra 9 xã, thị trấn còn lại.

Về liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm: hiện nay trên địa bàn huyện đã có liên kết sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao, sản phẩm chăn nuôi ... với các doanh nghiệp. Hợp đồng liên kết sản xuất được ký kết giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp, người dân tham gia liên kết thông qua hợp tác xã.

**g) Tiêu chí số 7: Môi trường**

12/12 xã, thị trấn tổ chức ký hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý rác thải với Công ty cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật: được thực hiện thu gom bằng các bi cống đặt tại các xứ đồng, chất thải y tế được thu gom, phân loại và vận chuyển xử lý theo quy định.

Doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất, chế biến trong các cụm công nghiệp và tại các làng nghề, hộ gia đình đều có cam kết và thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Các xã đã vận động nhân dân trồng hoa, cây xanh, cây cảnh quan ven các đường làng, ngõ xóm, phát dọn hàng rào cây xanh, tu sửa tường rào công ngõ ... nhìn chung cảnh quan môi trường đã sạch đẹp, thoáng đảng hơn so với trước.

**h) Tiêu chí số 8: An ninh, trật tự xã hội**

Hàng năm Huyện ủy ban hành các nghị quyết, UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh trật tự và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp trái pháp luật. Tình hình mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai, được chính quyền xã, huyện, tỉnh tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết và cơ bản đã đáp ứng được những kiến nghị chính đáng của phần lớn người dân, song đòi hỏi phải có thời gian mới có thể giải quyết rốt ráo mọi vấn đề.

Huyện không có tụ điểm phức tạp, điểm nóng về trật tự xã hội; Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước, các loại vi phạm pháp luật khác được phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

### *1) Tiêu chí số 9: Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới*

Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập, kiện toàn tổ chức và ban hành quy chế hoạt động đúng quy định.

Ban Chỉ đạo, chỉ đạo thực hiện, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

*(Chi tiết tại Báo cáo thẩm tra kèm theo)*

## **II. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:**

1. Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới;

2. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Nghĩa Hành;

3. Biên bản cuộc họp của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị xét, công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới;

4. Văn bản đánh giá mức độ đạt tiêu chí của các sở, ban, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới; Văn bản đồng ý công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới của các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh;

5. Báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Nghĩa Hành.

*(Kèm theo hồ sơ của UBND huyện Nghĩa Hành trình UBND tỉnh Quảng Ngãi thẩm tra).*

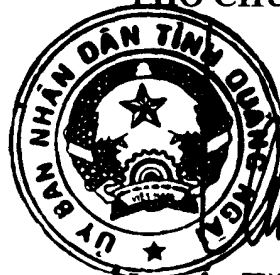
*(Tờ trình này thay cho Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).*

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy(b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐPNTM Trung ương;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- UBND huyện Nghĩa Hành;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV146).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**